

Báo cáo thị trường trái phiếu tiền tệ**Tháng 12, 2019****Nguyễn Đức Anh**

Chuyên viên phân tích

Anh2.nguyenduc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Mặc dù đang trong mùa cao điểm thanh toán, tình hình thanh khoản tại các ngân hàng thương mại hiện còn khá dồi dào do nhu cầu tăng trưởng tín dụng cuối năm thấp. NHNN đã không thực hiện giao dịch nào qua kênh thị trường mở, đồng thời lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã giảm mạnh 2 điểm phần trăm so với cuối tháng 11 còn 1,68%/năm. Tỷ giá USD/VND kết thúc năm 2019 giao dịch ở mức ổn định. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà giảm. Khỏi ngoại trong tháng 12 đã mua ròng 37 tỷ đồng TPCP trên thị trường thứ cấp, tổng cộng cả năm đã mua ròng 12.700 tỷ đồng TPCP.

Thị Trường Tiền Tệ

Tình trạng thanh khoản dồi dào của các NHTM khiến NHNN không thực hiện giao dịch nào trên thị trường mở và lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm mạnh trong nửa cuối tháng 12.

Trong nửa cuối tháng 12, NHNN không thực hiện giao dịch mới nào qua kênh thị trường mở (OMO) mà chỉ hút ròng 54 nghìn tỷ đồng của các hợp đồng đáo hạn. Tổng cộng trong tháng 12, NHNN đã hút ròng 49 nghìn tỷ đồng ra khỏi hệ thống. Số dư thanh khoản trên kênh OMO hiện nay đang bằng 0.

Có nhiều yếu tố giúp thanh khoản tại các NHTM đang ở mức dồi dào: khả năng huy động tốt (đặc biệt qua kênh TPDN), NHNN mua tới 20 tỷ USD trong năm 2019, lượng tiền lớn của KBNN đang gửi tại các NHTM. Vì vậy, các NHTM không có nhu cầu vay mượn lẫn nhau để giải quyết nhu cầu thanh khoản, thể hiện qua việc lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm rất mạnh, tới 2 điểm phần trăm so với đầu tháng, từ 3,77%/năm còn 1,68%/năm. Lãi suất các kỳ hạn từ 1-2 tuần cũng giảm khoảng 1 điểm phần trăm.

Nỗ lực của NHNN đã giữ tỷ giá USD/VND ổn định nhất khu vực trong cả năm 2019.

Nỗ lực ổn định tỷ giá của NHNN trong năm 2019 đã tương đối thành công. Mức dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục gần 80 tỷ USD, đồng thời mức xuất siêu lên tới 10 tỷ USD giúp Việt Nam Đồng là đồng tiền ổn định nhất trong khu vực. Tính từ đầu năm 2019, tỷ giá trung tâm chỉ tăng 1,4% từ 22.825 đồng/USD lên 23.155 đồng/USD, còn tỷ giá liên ngân hàng giảm nhẹ 0,2% từ mức 23.210 đồng/USD xuống 23.173 đồng/USD.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

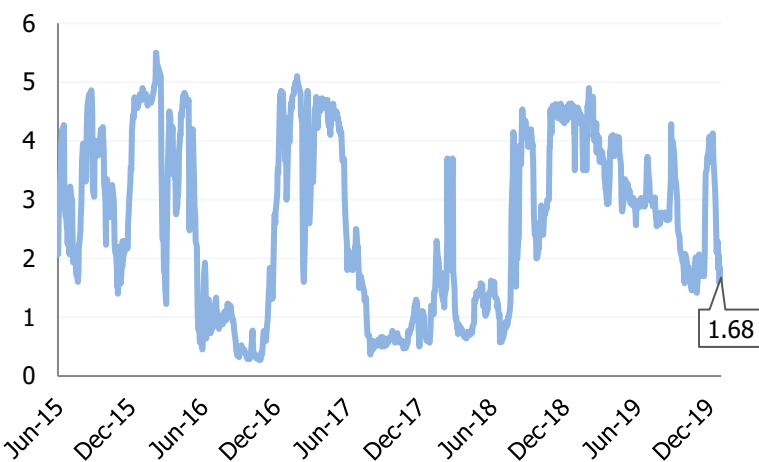
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

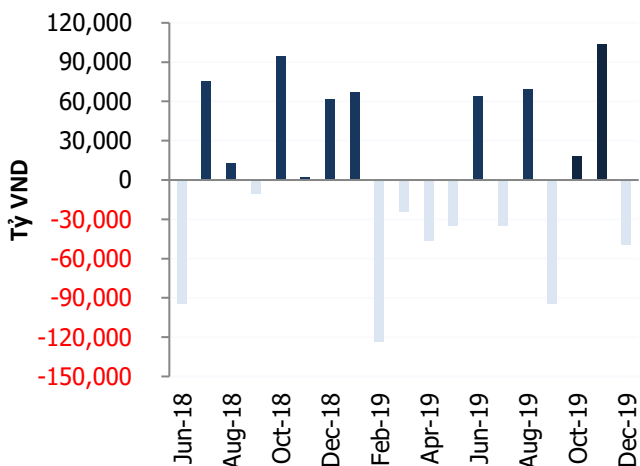
LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



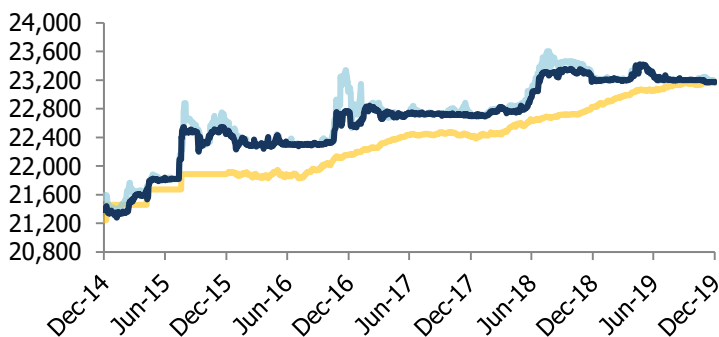
Nguồn: NHNN, MBS.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
30/09	1,58	2,28	2,44	2,86
31/10	1,42	1,70	1,85	2,35
29/11	3,77	3,83	4,02	4,15
31/12	1,68	2,64	3,09	3,79
(%)				

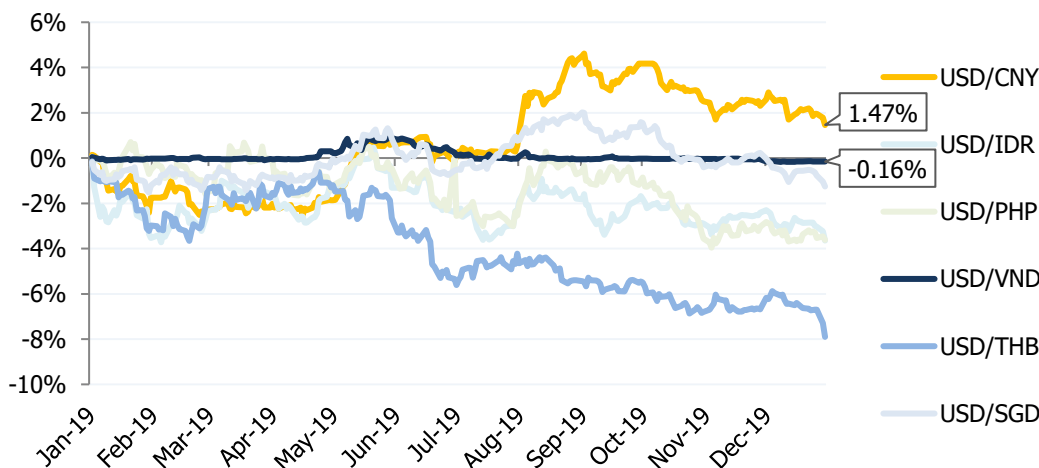
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Tỷ giá trung tâm USD Tự Do Liên Ngân Hàng
 Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Biến động tỷ giá 2019 một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Năm 2019, lượng TPCP do KBNN phát hành đạt 76% kế hoạch đầu năm. Kỳ hạn trung bình các TPCP phát hành trong năm 2019 dài hơn 14% so với kỳ hạn bình quân năm 2018. Lợi suất TPCP đã giảm mạnh trong năm vừa qua, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn và trung bình.

Nửa cuối tháng 12, chỉ có 4.000 tỷ đồng TPCP ở 3 kỳ hạn được chào thầu, và tỷ lệ trúng thầu cũng rất thấp, đạt 9% khi chỉ có 350 tỷ đồng được huy động thành công. Tổng kết năm 2019, đã có 215.267 tỷ đồng (+12,4% y.o.y) TPCP được phát hành qua HNX, trong đó KBNN phát hành 197.769 tỷ đồng, đạt 76% so với kế hoạch đầu năm là 260.000 tỷ đồng. Trong nỗ lực tái cơ cấu nợ, Chính phủ đang ưu tiên phát hành trái phiếu kỳ hạn dài khi kỳ hạn bình quân các TPCP phát hành trong năm nay là 13,4 năm, cao hơn tới 1,6 năm tương đương 14% so với kỳ hạn bình quân năm 2018 là 11,8 năm. Dự kiến xu hướng này sẽ tiếp tục được duy trì trong năm 2020, đồng thời tốc độ tăng quy mô trái phiếu phát hành cũng sẽ giảm so với tốc độ tăng năm 2019.

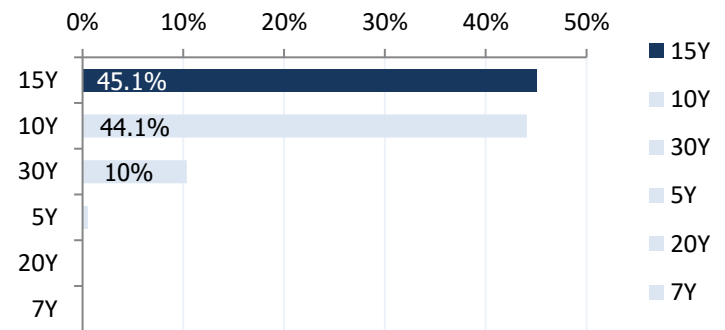
Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp trong năm 2019 cũng giảm đáng kể ở tất cả các kỳ hạn. Lợi suất kỳ hạn 5N giảm gần một nửa, từ 3,8%/năm trong tháng 1/2019 xuống còn 2%/năm trong tháng 12. Lợi suất các kỳ hạn 10N và 15N giảm lần lượt 152 và 165 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm 2018 xuống còn 3,48% và 3,64%/năm. Một phần nguyên nhân khiến lợi suất TPCP giảm mạnh là do nhu cầu nắm giữ trái phiếu gia tăng tại các ngân hàng thương mại với thanh khoản tốt trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng năm 2019 tương đối thấp.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T12/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5Y	1.000	50	5%	2,00%
7Y	0	0		
10Y	5.700	4300	75%	3,48-4,25%
15Y	5.700	4400	77%	3,64-4,37%
20Y	1.500	0	0%	
30Y	1.500	1008	67%	4,55%
Tổng	15400	9758	63%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T12/2019



Nguồn: HNX.

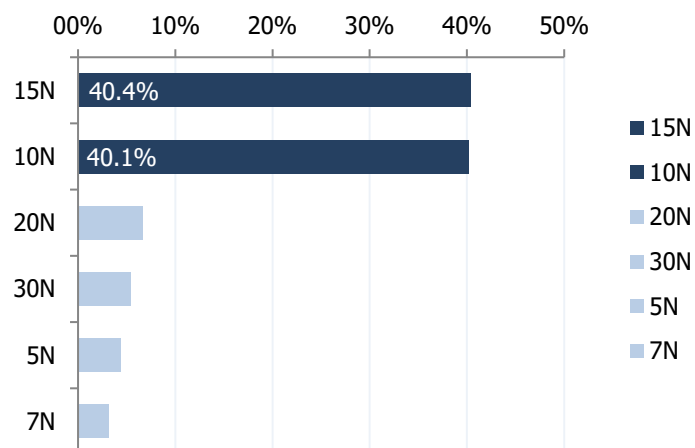
Hình 8. Tổng kết phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2019	KBNN phát hành Q4	Tổng phát hành Q4	KBNN phát hành 2019	% Kế hoạch KBNN 2019	Tổng phát hành 2019
5 Năm	40.000	1.450	2.550	8.256	21%	9.356
7 Năm	30.000	940	2.090	5.540	18%	6.690
10 Năm	70.000	17.300	23.000	80.386	115%	86.408
15 Năm	78.000	17.295	23.142	77.653	100%	86.880
20 Năm	20.000	3.718	3.718	14.360	72%	14.359
30 Năm	22.000	3.074	3.074	11.574	53%	11.574
Tổng	260.000	43.777	57.574	197.769	76%	215.267

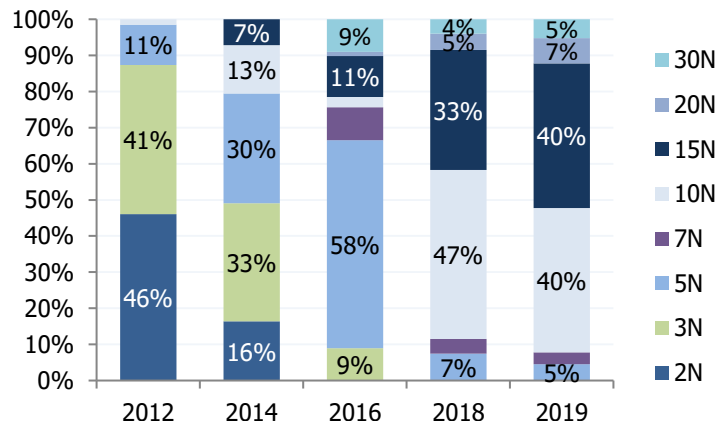
Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX.

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 31/12/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*				1/1/2019*
			-20	0	20	40	
Mỹ	1,90	0,20			14.5		-78,3
EU	-0,19	5,70			18.4		-42,7
Nhật Bản	-0,01	-2,30			6.2		-1,4
Trung Quốc	3,14	-2,20	-3.1				-3,4
Hàn Quốc	1,67	0,70		3.7			-27,8
Ấn Độ	6,56	-1,70		9.5			-80,0
Malaysia	3,30	-7,00	-11.9				-75,9
Singapore	1,74	-0,50	-1.2				-31,8
Indonesia	7,06	-10,70	-4.8				-98,4
Philippines	2,66	-2,20	-2.9				-118,0
Thái Lan	1,55	-7,60	-15.8				-101,4
Việt Nam	3,42	-7,20	-17.6				-172,2

Nguồn: Bloomberg.

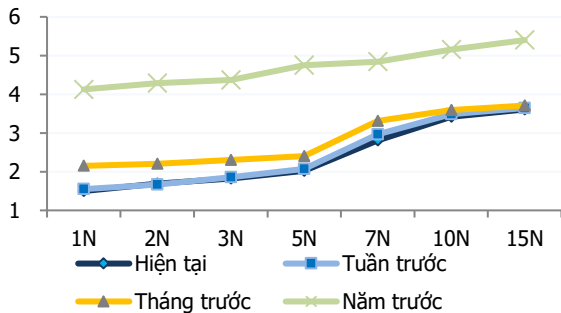
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm trong tháng 12 về mức thấp kỷ lục trong nhiều năm. Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp trong tháng 12 đạt 9.600 tỷ đồng, giảm gần 10% so với tháng 11. Khối ngoại kết thúc năm 2019 với vị thế mua ròng TPCP, tổng cộng mua ròng 12.700 tỷ đồng TPCP trong năm 2019.

Trong tháng 12, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà giảm đã diễn ra trong cả năm và kết thúc ở mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại. Lợi suất TPCP kỳ hạn 1N chỉ còn 1,5%/năm, giảm 55 điểm cơ bản từ cuối tháng 11 và bằng 1/3 so với lợi suất cuối năm 2018 là 4,13%/năm. Lợi suất TPCP kỳ hạn 5N và 10N đang lần lượt ở mức 2,03%/năm và 3,42%/năm, giảm 38 và 17 điểm cơ bản từ cuối tháng trước. Chúng tôi dự kiến lợi suất TPCP sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới trong bối cảnh các NHTM vẫn còn nhu cầu đầu tư tài sản có thanh khoản tốt, tuy nhiên mức giảm sẽ thấp hơn năm 2019 do dư địa để giảm không còn nhiều.

Thị trường TPCP thứ cấp hoạt động không sôi động bằng tháng trước một phần do nghỉ lễ cuối năm. Khối lượng giao dịch thông thường chiếm 56% tổng GTGD, tương đương mức 117,9 nghìn tỷ đồng, bình quân giao dịch 5,4 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 14% so với mức bình quân tháng 11. Giao dịch repo chiếm 44% thanh khoản thị trường, đạt 79,6 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 4,2 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm nhẹ 2% so với bình quân tháng 11. NĐTNN mua ròng 37 tỷ đồng TPCP trong tháng 12, chủ yếu mua kỳ hạn dài và chốt lời trái phiếu kỳ hạn ngắn với lợi suất thấp. Trong năm 2019, khối ngoại đã mua ròng tổng cộng 12.700 tỷ đồng TPCP.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



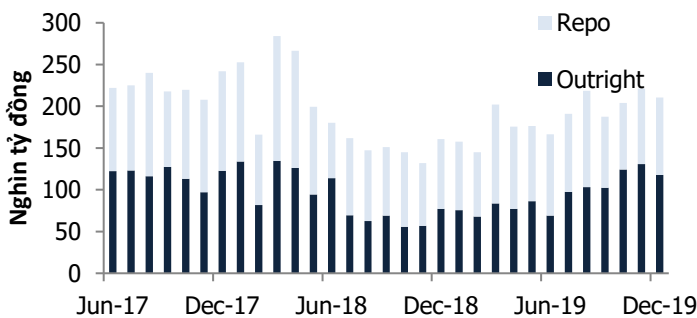
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



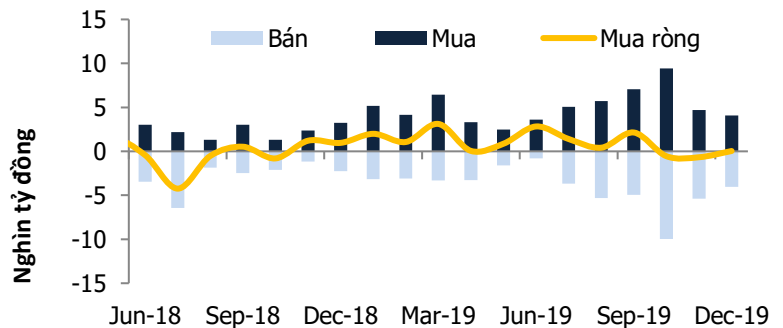
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



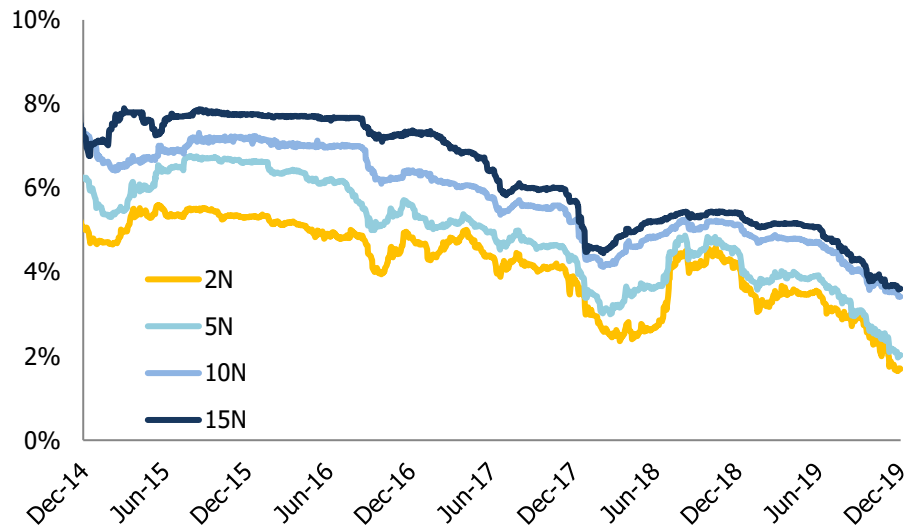
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



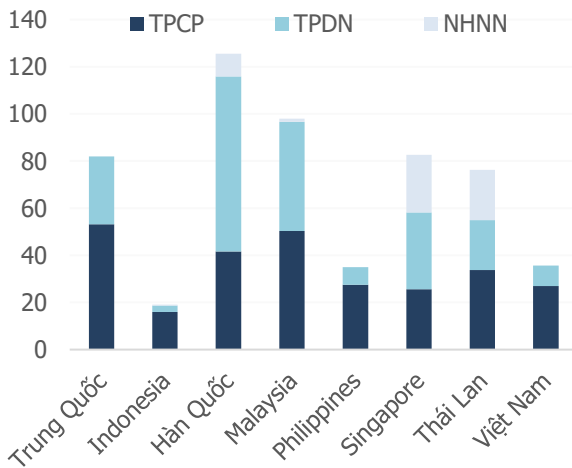
Nguồn: HNX.

Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



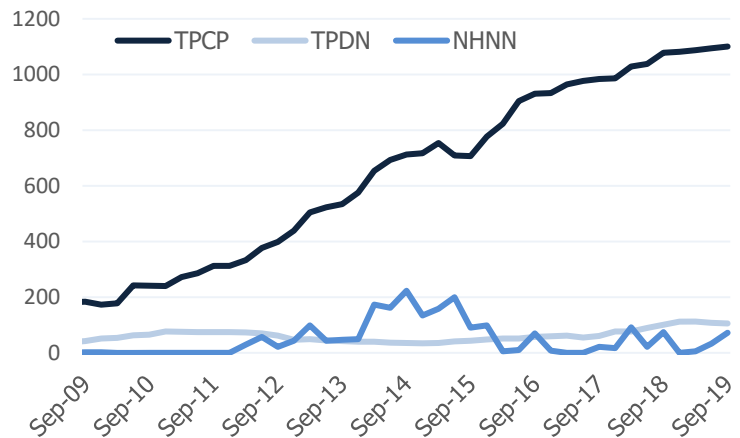
Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)



Nguồn: ADB.

Hình 18. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: Vinfest huy động thành công 2.185 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất 4 kỳ đầu 10%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 4%/năm; VIB phát hành 2000 tỷ đồng kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định hàng năm 6,9%/năm. Vinametric phát hành 2.300 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 30 tháng, trả lãi 6 tháng/lần, lãi kỳ đầu là 10,5%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+3,65%/năm. Than Khoáng sản Việt Nam phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất 2 kỳ đầu ở mức 9,55%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+2,7%/năm. Đà Lạt Valley phát hành 2.700 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 1-4 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất kỳ đầu 12%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 4,65%/năm.

Hình 19. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong năm 2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3-7N	16.360	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
BID	6-10N	15.344	7,95%-8,2%	Thả nổi: LSTC + 1,1-1,7%/năm	12 tháng/lần	
VIB	2-5N	12.600	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
ACB	3 Năm	11.950	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
TCB	3 Năm	10.000	6,2-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	7.543	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	
HDB	2-3N	7.350	6,3-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Vinametric	24-30T	7.050	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	3-6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
Sovico	3 Năm	6.350	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Seabank	7-10N	6.124	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	

Nguồn: HNX, MBS.

Hình 20. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 09 đến tháng 12/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
TPB	28/11/2019	7 Năm	19,7	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%; Kỳ sau: LSTC + 2,6%	12 tháng/lần	
LPB	20/11/2019	2 Năm	750	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	11/11-24/12/2019	2-3N	4.750	6,3%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	12/11-19/12/2019	3-7N	5.000	6,3-7,6%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	11/11-25/12/2019	2-3N	2.900	6,3-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại
Việt Á Bank	30/10/2019	2 Năm	300	8,4%	Kỳ đầu: 8,4%. Kỳ sau: LSTC + 2,3%	12 tháng/lần	
BID	05/11-19/12/2019	7 Năm	8.345	8,2-8,3%	Kỳ đầu: 8,1-8,5%; Kỳ sau: LSTC + 1,2-1,7%/năm	12 tháng/lần	
HDB	23/10/2019-28/11/2019	5 Năm	12,163	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	12/10-27/11/2019	7-10N	958	9,4-9,9%	Kỳ đầu: 9,4%-9,9%. Kỳ sau: LSTC + 2,5-3%/năm	12 tháng/lần	
SHB	07/10 - 21/11/2019	2 Năm	700	6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	01/10-17/12/2019	2-3N	1.000	6,6-6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
MBB	30/09-04/11/2019	10 Năm	140	8,6-8,7%	Cố định	12 tháng/lần	
TCB	26/09 - 17/12/2019	3 Năm	10.000	6,2-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	
Nam Á Bank	24/09/2019	10 Năm	200	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	TSDB: 2,5tr TPCP TD1939200
ACB	17/09/-06/12/2019	2-3N	4.100	6,7%-7,1%	Cố định	12 tháng/lần	
MSB	11/09/2019	3 Năm	400	6,60%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
FCN	20/12/2019	1 Năm	100	11,0%	Cố định	6 tháng/lần	
BDS Vinaconex	20/11/2019	37 tháng	700	10,0%	4 kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
APEC Land Huế	20/12/2019	2 Năm	37	12,0%	Cố định	24 tháng/lần	
BCG Land	17/12/2019	2 Năm	375	11,5%	4 kỳ đầu: 11,5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu BCG, TCD và dự án Cồn Bắp
Vinametric	11-12/12/2019	30 tháng	2.300	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	3 tháng/lần	
Đà Lạt Valley	11/12/2019	1-4N	2.700	12,0%	Kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 4,65%/năm	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
NVL	11-19/12/2019	3 Năm	400	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%/năm	6 tháng/lần	
Tùng Khánh	05/12/2019	3 Năm	2.000	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,5%/năm	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
HBI	29/11/2019	13 tháng	1.814	8,65%	Kỳ đầu: 8,65%. Kỳ sau: LSTC + 0,67%/năm	3 tháng/lần	Có TSDB, ngày trả lãi đầu tiên 6 tháng sau khi phát hành
DPG	29/11/2019	2 Năm	81	11,5%	Cố định	6 tháng/lần	Trái chủ có quyền bán lại tối đa 50% cho TCPH tại ngày tròn 12 tháng
BDS Khu Đông	15/11/2019	2-3N	308	10,2%-10,35%	Cố định	12 tháng/lần	
HDG	12/11/2019	3 Năm	500	6,0%	Cố định	12 tháng/lần	Kèm chứng quyền, nếu trái chủ không thực hiện chứng quyền khi trái phiếu đáo hạn thì lãi suất là 11%
HưngThịnh Land	15/11-12/12/2019	36-42 tháng	1.400	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,1%/năm	3 tháng/lần	
Đầu tư AFC	30/10/2019	2 Năm	400	12,0%	Kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	TSDB: Dự án TNR Star Bắc Giang, TCPH cam kết mua lại một phần vào mỗi đợt trả lãi
PDR	15-29/11/2019	1 Năm	1.100	9,5-13%	Cố định	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát Tân Cảng	05/11/2019	1 Năm	2.029	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
CII	08/11/2019	2 Năm	200	11%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 tháng/lần	
Veracity	04/11/2019	18 tháng	1.135	11,75%	Kỳ đầu: 11,75%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,25%/năm	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát Sài Gòn	30/10/2019	1 Năm	2.091	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	
Xây dựng Kiên Trung	28/10/2019	3 Năm	600	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%/năm	12 tháng/lần	
Thuận Phát Land	18/10/2019	1 Năm	110	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Sơn Kim Land	17/10/2019	5 Năm	200	9,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Đầu tư phát triển Bình Định	25/10/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
Khải Hoàn Land	30/09/2019	3 Năm	3,5	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Sài Gòn Vi Na	11/10-04/11/2019	3 Năm	2.000	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại sau 12 tháng
TNR Holdings	30/09 - 30/11/2019	3 Năm	2.849,5	10,2%	Cố định	12 tháng/lần	
Vinametric	07/10-02/12/2019	2 Năm	4750	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
IDJ	07/10-18/12/2019	2-3N	75,965	12-13%	Cố định	3 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Chứng khoán							
VND	19-25/12/2019	10 Năm	103,641	9,80%	Cố định	24 tháng/lần	
BVS	20/12/2019	2 Năm	100	8,50%	Cố định	6 tháng/lần	
VCBS	06/11/2019	2 Năm	182,3	8,50%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,7%	6 tháng/lần	
VCSC	06/11-25/12/2019	2 Năm	500	7-9%		12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
KIS	04/11/2019	1 Năm	100	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
MBS	23/10/2019	3 Năm	151	8,50%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,6%	12 tháng/lần	
ABS	30/09/2019	1 Năm	4,95	95%	Cố định	12 tháng/lần	
ACBS	25/09/2019	1 Năm	208	8,55%-8,75%		6 tháng/lần	
TCBS	25/09 - 15/11/2019	2 Năm	625,59	8%-8,5%	Kỳ đầu: 8-8,5%. Kỳ sau: LSTC + 1,1-1,9%	6 tháng/lần	
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,50%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Cáp treo Bà Nà	25/11/2019	8 Năm	150	9,80%	4 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần	
Mua Bán Nợ Galaxy	23/12/2019	1 Năm	437	11,00%	Cố định	6 tháng/lần	
Khoáng sản Thiên Đức	18/12/2019	3 Năm	15	12,00%	4 kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 5%	3 tháng/lần	
Transimex	19/12/2019	3 Năm	150	6,90%	Cố định	6 tháng/lần	
Du lịch Vịnh Thiên Đường	12/12/2019	1 Năm	70	11,00%	Cố định	1 tháng/lần	
ABG Thủ Đô	12/12/2019	3 Năm	200	11,00%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
Dịch vụ khách sạn Thủy Dương	29/11/2019	5 Năm	300	11,50%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
Điện mặt trời Trung Nam	03/12/2019	4 Năm	1.500	10,00%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Than Khoáng sản Việt Nam	06/12/2019	5 Năm	2.000	9,55%	2 kỳ đầu: 9,55%. Kỳ sau: LSTC + 2,7%	6 tháng/lần	
Mặt trời Cát Bà	26/11/2019	3 Năm	400	9%	Kỳ đầu: 9%. 3 kỳ tiếp: LSTC+2,45%. Các kỳ sau: LSTC + 4,5%	3 tháng/lần	TSDB: Dự án cáp treo của Công ty và dự án BDS của Sungroup
Vinfast	26/11-26/12/2019	3 Năm	4.275	10%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	Vingroup bảo lãnh thanh toán
Sân giao dịch BĐS Tiến Phước	02/12/2019	18 tháng	420	8%	Cố định	6 tháng/lần	
DNP	20/11/2019	3-4N	456,7	5%	Cố định	6 tháng/lần	Đáo hạn từng phần. Ngày đáo hạn đầu tiên là 28/12/2022, ngày đáo hạn cuối cùng là 28/12/2023, có thể gia hạn 1 năm
Thủy điện Đakdrinh	20/11/2019	3 Năm	200	9,96%	Kỳ đầu: 9,96%. Kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	
PTB	12/11/2019	5 Năm	20,4	9%	4 kỳ đầu: 12%. Kỳ sau: LSTC + 2,7%	3 tháng/lần	
Đầu tư và phát triển An Nhân	24/10/2019	1 Năm	95	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Phát triển Điện lực Việt Nam	28/10/2019	3 Năm	120	9,5%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Thương mại và Dịch vụ V.I.P	25/10/2019	2 Năm	45	11,3%	Cố định	12 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại
Đầu tư thương mại	29/10/2019	5 Năm	1.402,27	20,0%	Cố định	12 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Hồng Hoàng							
Eurowindow	25/10/2019	2 Năm	250	11%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
Đầu tư và Năng lượng OPALS	28-30/10/2019	2 Năm	100	12,0%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
CTCP Đầu tư ngành nước DNP	23/10/2019	1 Năm	291	12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
TNG	25/10/2019	3 Năm	136	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Pharmacy	21/10 - 17/12/2019	2 Năm	150	13%	Cố định	6 tháng/lần	
Sovico Holdings	15/10-26/12/2019	3 Năm	3.800	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
An Phát Finance	29/08-20/12/2019	3 Năm	200	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Công ty Tài chính Shinhan Việt Nam	10/10/2019	2-5N	1.400	6,5%-6,95%	Cố định	6 tháng/lần	Có cam kết mua lại của bên thứ ba
Du lịch thung lũng Nữ hoàng	06/08 - 8/11/2019	5 Năm	3.000	10%	Cố định	12 tháng/lần	Có TSDB

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.